

Bản án số: 113/2021/DSPT

Ngày: 30 - 7 - 2021

V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.

- *Các Thẩm phán:* Bà Võ Thị Hồng Thu.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2021/TLPT-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2021/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 156/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T; cư trú tại: Thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Trần Huy To; cư trú tại: 29 Lê văn Thủ, tổ 12, KV 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (theo giấy ủy quyền ngày 23/3/2021) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Xuân M; cư trú tại: Thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M: Luật sư Nguyễn Văn Tr hoạt động tại Văn phòng Luật sư Tr và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Xuân L.
2. Bà Huỳnh Thị G (có mặt).
3. Bà Huỳnh Thị Thu H (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).
4. Ông Huỳnh Xuân Ha (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).
5. Bà Trương Thị Ho.

Cùng cư trú tại: Thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Trần Huy To; cư trú tại: 29 Lê Văn Thủ, tổ 12, KV 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà Ho: Ông Huỳnh Xuân M (văn bản ủy quyền ngày 13/10/2020).

Đại diện theo ủy quyền của bà G, bà H, ông Ha: Bà Nguyễn Thị T (văn bản ủy quyền ngày 21/12/2018 và ngày 24/12/2018) (có mặt).

6. Ông Huỳnh Xuân Ta (có mặt).
7. Bà Lương Thị Đông Hà
8. Ông Huỳnh Lương S.

Cùng cư trú tại: Thôn An Xuyên 3, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà Hà, ông S: Huỳnh Xuân Ta (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Xuân M - bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị G, bà Huỳnh Thị Thu H, ông Huỳnh Xuân Ha, trình bày:

Vào thời gian trước năm 1997, cha chồng của bà là cụ Huỳnh Quá được quyền sử dụng thửa đất nông nghiệp trồng lúa có tục danh Ruộng ngọt tại thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định nay là thửa đất số 459, 460 tờ bản đồ số 18, sau đó đo đạc chỉnh lý lại là thửa đất số 690, 691 cùng tờ bản đồ số 20, nhưng Nhà nước thu hồi để đưa vào Hợp tác xã với mục đích cân đối giao quyền lại cho cá nhân, hộ gia đình khác sử dụng. Cụ Huỳnh Quá nói với vợ chồng bà tranh chấp đòi lại các thửa đất trên để sử dụng. Sau khi vợ chồng bà tranh chấp được các thửa đất trên, thì vợ chồng bà sử dụng thửa đất này trong thời gian 01 năm, nhưng bà không nhớ cụ thể năm nào thì ông Huỳnh Xuân M không cho vợ chồng bà sử dụng nữa. Vì nghĩ tình nghĩa anh em nên vợ chồng bà để ông Huỳnh Xuân M sử dụng các thửa đất trên. Trong quá trình ông Huỳnh Xuân M sử dụng các thửa đất trên thì Nhà nước cân đối giao quyền cho hộ gia đình của bà được quyền sử dụng đất. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Xuân

M có nghĩa vụ trả lại quyền sử dụng diện tích 1.041,6m² đất trồng lúa nước thuộc thửa đất số 690, tờ bản đồ số 20 và quyền sử dụng diện tích 1.069,4m² đất trồng lúa nước thuộc thửa đất số 691, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cho hộ gia đình bà sử dụng.

Bị đơn ông Huỳnh Xuân M đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Ho trình bày: Thửa đất số 459, 460 tờ bản đồ số 18 (nay là thửa đất số 691, 690 tờ bản đồ số 2 tại thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định trước đây có tục danh Ruộng ngọt. Nguồn gốc các thửa đất này là đất hương hỏa do ông bà cao để lại cho cha của ông là cụ Huỳnh Quá. Vào ngày 20 tháng 8 năm 1985, cha của ông đã viết giấy thừa kế cho ông sử dụng các thửa đất trên. Đến năm 2002 cha của ông chết thì ông là người sử dụng các thửa đất trên đến năm 2016 thì mẹ của ông chết. Từ năm 2016 ông tiếp tục sử dụng các thửa đất này cho đến nay. Thực tế vợ cHo của ông sử dụng các thửa đất này từ trước năm 1975 đến nay chứ không có ai sử dụng. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Đại diện theo ủy quyền của ông có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Xuân L, ông Trần Huy To Trình bày: Ông L thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của vợ ông là bà Nguyễn Thị T, ông giữ nguyên lời khai trước đây và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Xuân Ta thống nhất với bà Lương Thị Đông Hà và ông Huỳnh Lương S trình bày: Thửa đất số 690 và thửa đất số 691 cùng tờ bản đồ số 20 tại thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định có nguồn gốc của cha, mẹ của ông chết để lại. Hai thửa đất trên trước khi được tách thửa là cùng 01 thửa đất có diện tích khoảng 06 sào có tục danh là Đám Địa. Vào thời gian trước năm 1993 Nhà nước quy hoạch, san ủi thửa đất trên thành 03 thửa, mỗi thửa đất có diện tích khoảng 02 sào. Vì cha của ông khiếu nại nên Nhà nước giao lại cho cha của ông 02 thửa đất nay là thửa đất số 690 và thửa đất số 691. Trước năm 1997, cha, mẹ của ông có giao cho vợ chồng ông Huỳnh Xuân L, bà Nguyễn Thị T sử dụng diện tích đất khoảng 01 sào trong 02 thửa đất trên. Vợ chồng ông Huỳnh Xuân L sử dụng diện tích đất trên trong thời gian khoảng 02 năm thì giao trả lại cho cha, mẹ của ông nên cha, mẹ của ông giao cho ông sử dụng thửa đất ở phía đông và giao cho ông Huỳnh Xuân M sử dụng thửa đất ở phía tây. Ông sử dụng thửa đất này đến năm 2016 thì mẹ của ông chết nên ông giao lại cho ông Huỳnh Xuân M sử dụng. Hộ gia đình ông không được cân đối giao quyền sử dụng các thửa đất trên. Nay ông cùng với vợ và con của ông không có quyền lợi hay tranh chấp gì đối với 02 thửa đất này. Ông đề nghị Tòa án xem xét giao cho gia đình ông L và gia đình ông M mỗi hộ sử dụng 01 thửa đất. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

Bản án số: 41/2021/DS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Công nhận hộ gia đình bà Nguyễn Thị T gồm các thành viên bà Nguyễn Thị T, ông Huỳnh Xuân L, bà Huỳnh Thị G, bà Huỳnh Thị Thu H, ông Huỳnh

Xuân Ha được quyền sử dụng diện tích 1041,6m² đất trồng lúa nước thuộc thửa đất số 690, tờ bản đồ số 20 và quyền sử dụng diện tích 1069,4m² đất trồng lúa nước thuộc thửa đất số 691, tờ bản đồ số 20, tại thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Xuân M, bà Trương Thị Ho có nghĩa vụ trả lại quyền sử dụng diện tích 1041,6m² đất trồng lúa nước thuộc thửa đất số 690, tờ bản đồ số 20, có giới cận bắc giáp nương nước, nam giáp thửa đất số 744 tờ bản đồ số 20, đông giáp thửa đất số 691 tờ bản đồ số 20, tây giáp thửa đất số 689 tờ bản đồ số 20; địa chỉ thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị T sử dụng (Có sơ đồ kèm theo).

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Xuân M, bà Trương Thị Ho có nghĩa vụ trả lại quyền sử dụng diện tích 1069,4m² đất trồng lúa nước thuộc thửa đất số 691, tờ bản đồ số 20, có giới cận bắc giáp nương nước, nam giáp thửa đất số 745, thửa đất số 763 tờ bản đồ số 20, đông giáp thửa đất số 707, thửa đất số 708 tờ bản đồ số 20, tây giáp thửa đất số 690 tờ bản đồ số 20; địa chỉ thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị T sử dụng (Có sơ đồ kèm bản án sơ thẩm theo).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 12/3/2021, bị đơn ông Huỳnh Xuân M kháng cáo To bộ án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc đòi lại tài sản là 02 thửa đất mà ông đang quản lý.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh Xuân M phát biểu luận cứ: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận kháng cáo của ông M, bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Xuân M. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 41/2021/DS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Xuân M HĐXX thấy rằng: Thứ nhất, các bên đương sự đều thống nhất hai thửa đất đang tranh chấp trước đây là thửa đất số 459, 460 tờ bản đồ số 18, nay là thửa đất số 690 và 691, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại thôn An Xuyên 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định có nguồn gốc là của ông bà cụ Huỳnh Quá để lại cho cụ Huỳnh Quá. Thứ hai, ông Huỳnh Xuân

M cho rằng ông đã được quyền sử dụng hai thửa đất theo giấy thừa kế ngày 20/8/1985 của cụ Quá. Tuy nhiên, nội dung giấy thừa kế không thể hiện rõ vị trí, số thửa, diện tích, giới cận của các thửa đất. Hơn nữa, cụ Quá là người không biết chữ nên không thể viết giấy thừa kế và ký tên, cơ sở để chứng minh cho việc này thể hiện qua việc cụ Quá điểm chỉ vào Giấy cho nhà ở ngày 09/5/1997 do ông Huỳnh Xuân Ta cung cấp (BL: 210 - 214) nên lời ông M nại cụ Quá đã thừa kế cho ông quyền sử dụng hai thửa đất trên là không có căn cứ. Thứ ba, trước năm 1993, tuy hộ gia đình cụ Quá không vào hợp tác xã, nhưng do vị trí hai thửa đất nêu trên nằm trong diện tích quy hoạch đất nông nghiệp nên Nhà Nước đã lấy san lấp và giao cho ông Nguyễn Bốn và ông Châu (đã chết) là xã viên hợp tác xã nông nghiệp M sử dụng. Tuy nhiên, sau đó thì gia đình cụ Quá mà cụ thể là một số người con của cụ Quá trong đó có cả vợ chồng ông L, bà T và ông M đã tranh chấp và đòi lại được đất từ ông Nguyễn Bốn, ông Châu nên khi giải quyết, Ủy ban nhân dân xã M đã xác định vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Xuân L với danh nghĩa là con của cụ Huỳnh Quá đã nhận lại 02 thửa ruộng trên và hộ bà T sử dụng làm được 01 năm, việc này được thể hiện qua Biên bản làm việc giữa ông Lê Văn Toàn - Cán bộ địa chính (nay là phó chủ tịch xã M) và ông Phạm bằng ngày 29 tháng 01 năm 2004 (BL: 30), Biên bản làm việc giữa Tòa án và đại diện Ủy Ban nhân dân xã M (BL: 99), Biên bản làm việc giữa Tòa án và đại diện Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh huyện P (BL: 100) và Bản trình bày của ông Nguyễn Bốn mà Ông Huỳnh Xuân M cũng đã thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Do đó, lời trình bày của bà T và ông Huỳnh Xuân Ta là có căn cứ, phù hợp với thực tế diễn biến của sự việc xảy ra. Thứ tư, tại sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất năm 1997 và phương án giao quyền sử dụng đất đã thể hiện rõ: Hộ Cụ Huỳnh Quá đã đăng ký kê khai quyền sử dụng 08 thửa đất và hộ ông Huỳnh Xuân M đã đăng ký kê khai quyền sử dụng 03 thửa đất, nhưng trong đó không có các thửa đất số 459 và 460 tờ bản đồ số 18 (nay là số 690 và 691, tờ bản đồ số 20) có tục danh là Đám Địa và Đám Sát như ông Huỳnh Xuân M trình bày, mà hai thửa đất này đã được UBND xã M cân đối giao quyền sử dụng và ghi tên hộ bà Nguyễn Thị T và chồng là ông Huỳnh Xuân L là chủ sử dụng các thửa đất số 459 và 460 tờ bản đồ số 18 trong sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất năm 1997 (BL: 221 - 228). Ngoài ra ông Huỳnh Xuân M cũng không có chứng cứ gì khác để chứng minh hai thửa đất nêu trên thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông nên cấp sơ thẩm chấp nhận To bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[2] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của ông Huỳnh Xuân M là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2021/DS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì ông Huỳnh Xuân M phải chịu 300.000 đồng.

[4] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh Xuân M của Luật sư là không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Xuân M. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2021/DS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Xuân M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo Biên lai thu số: 00025421 ngày 22/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Công Phương

